UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 95 /QĐ-LĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02/10/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tại Tờ trình số 03 /TTr-QBTTE ngày 04/12/2015;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các phòng, chi cục, đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Tịnh

UNBD TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí pháp lý

Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quỹ) là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên, trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động, trụ sở làm việc

Quỹ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Quỹ làm việc theo chế độ thủ thưởng. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Quỹ trước Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trụ sở làm việc đặt tại: 62/8 Cách mạng tháng 8 phường Quang Vinh thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0613.846.029

Email: quybttedn@gmail.com

Tên giao dịch quốc tế của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai: The Provincial Fund for Dong Nai Children.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Quỹ Bảo trợ trẻ em có chức năng vận động đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ thực hiện một số mục tiêu của Chương trình hành động Vì trẻ em tỉnh Đồng Nai, trong đó ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng và vùng bị thiên tai, dịch bệnh. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, không lợi dụng việc hoạt động của Quỹ để hoạt động bất hợp pháp.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ; báo cáo Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh phê duyệt.

2. Khai thác, thu nhận các nguồn đóng góp ở trong và ngoài tỉnh tạo nguồn vốn cho Quỹ; phát triển nguồn vốn thông qua các hoạt động kinh tế, văn hóa theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động đã được phê duyệt.

4. Tổ chức tuyên truyền các hoạt động của Quỹ và kết quả đóng góp của nhà tài trợ.

5. Quản lý sử dụng tài chính, tài sản được giao và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Xét duyệt các chương trình, dự án vận động theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật.

8. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em về tình hình thu, chi, tích lũy, quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động của Quỹ.

Điều 5. Quyền hạn

1. Hướng dẫn việc vận động, quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện và cấp xã.

2. Quản lý đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng đang công tác tại Quỹ Bảo trợ trẻ em; điều hành hoạt động nội bộ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh giao.

Chương III
TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 6. Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai

1. Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Hội đồng Bảo trợ) gồm những thành viên hoạt động trên những lĩnh vực khác nhau; có uy tín, tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tự nguyện tham gia bảo trợ và vận động nguồn lực cho Quỹ.

2. Hội đồng Bảo trợ gồm 01 Chủ tịch, 01 hoặc 02 Phó Chủ tịch và một số thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Hội đồng Bảo trợ có Thường trực Hội đồng để điều hành công việc giữa các kỳ họp của Hội đồng; Thường trực Hội dồng Bảo trợ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Giám đốc Quỹ và Ủy viên thư ký.

3. Hội đồng Bảo trợ có quyền quyết định các nội dung hoạt động của Quỹ với nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Thông qua phương hướng và kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ trên cơ sở chương trình kế hoạch hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Bảo trợ và tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động tài trợ nhằm phát triển nguồn vốn cho Quỹ.

4. Chế độ làm việc của Hội đồng Bảo trợ:

- Hội đồng Bảo trợ làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số (quá 1/2 số thành viên Hội đồng Bảo trợ đồng ý). Hội đồng Bảo trợ họp thường kỳ một năm 1 lần, trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp bất thường và theo quyết định của Hội đồng Bảo trợ hoặc ít nhất 1/3 số thành viên Hội đồng Bảo trợ yêu cầu;

- Thường trực Hội đồng Bảo trợ chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập hội nghị;

- Khi thành viên Hội đồng Bảo trợ không có điều kiện tiếp tục tham gia hoạt động thì Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh thay thế thành viên khác cho phù hợp.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Bộ máy

a) Ban Giám đốc gồm:

- Giám đốc Quỹ;
- Giúp việc cho Giám đốc Quỹ có 01 phó Giám đốc.

b)Bộ máy giúp việc gồm: Công chức kế hoạch tổng hợp, kế toán, thủ quỹ.

Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc Quỹ phân công.

2. Biên chế

Biên chế của Quỹ được Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội giao hàng năm trong tổng biên chế của Sở được UBND tỉnh phê duyệt. Trên cơ sở biên chế được Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giao Giám

đốc Quỹ phân công công việc cho chuyên viên bảo đảm hợp lý, hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 8. Giám đốc, Phó Giám đốc.

1. Giám đốc

a) Quỹ làm việc theo chế độ thủ trưởng, đứng đầu là Giám đốc Quỹ. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

b) Nhiệm vụ:

- Định kỳ báo cáo kế hoạch và kết quả hoạt động của Quỹ với Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Hội đồng Bảo trợ;

- Quản lý vốn và tài sản của Quỹ (bao gồm bảo toàn và phát triển) theo quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

- Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Thường trực Hội đồng Bảo trợ và Hội nghị toàn thể Hội đồng, chủ động đề xuất nội dung, biện pháp hoạt động của Quỹ;

- Được ký duyệt chi đúng định mức chi tiêu của Quỹ theo kế hoạch hoạt động hàng năm đã được Hội đồng Bảo trợ biểu quyết thông qua và theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng Bảo trợ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ;

- Giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến Quỹ.

c) Quyền hạn:

- Lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật;

- Quyết định bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng viên chức và cộng tác viên theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý;

- Chủ tài khoản của Quỹ.

2. Phó Giám đốc

- Phó Giám đốc Quỹ là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ điều hành một số mặt công tác được Giám đốc Quỹ phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật trên lĩnh vực công tác được phân công;

- Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền quản lý, điều hành công việc của Quỹ bằng văn bản.

3.Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ khác đối với Giám

đốc, Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quyết định.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán của Quỹ do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Chương IV
TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

Điều 9. Nguồn thu của Quỹ

1. Đóng góp tự nguyện của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, các tổ chức phi chính phủ, các kiều bào ngoài nước…

2. Hỗ trợ của ngân sách nhà nước trong các trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của tổ chức, cá nhân tài trợ.

4. Lãi thu được từ tài khoản tiền gửi, các biện pháp bảo tồn và tăng trưởng của Quỹ được pháp luật cho phép.

5. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 10. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi hỗ trợ cho các chương trình của Quỹ, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn cụ thể mục tiêu chiến lược của Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh, chú trọng đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo pháp luật quy định:

a) Hỗ trợ trẻ em khuyết tật, trẻ em nạn nhân chất độc da cam, hỗ trợ phẫu thuật tim, phẫu thuật mắt, phẫu thuật khe hở vòm miệng, phẫu thuật dị tật vận động, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật…

b) Hỗ trợ trẻ em nghèo bị suy dinh dưỡng; trẻ em mồ côi không nơi nương tựa; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS; trẻ em phải làm việc xa gia đình; trẻ em phải làm việc nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm; trẻ em lang thang; trẻ em bị xâm hại tình dục; hỗ trợ trẻ em nghiện ma túy, trẻ em vi phạm pháp luật đã được giáo dục hòa nhập cộng đồng.

c) Hỗ trợ trẻ em cho các xã nghèo, khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, vùng căn cứ cách mạng; cấp học bổng, hỗ trợ lớp mẫu giáo vùng sâu, vùng xa, điểm vui chơi…; hỗ trợ trẻ em diện chính sách vượt khó học giỏi; trẻ em nghèo không được đến trường học thông qua các lớp học tình thương, trẻ

em có hoàn cảnh khó khăn có địa chỉ cụ thể theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

d) Hỗ trợ trẻ em nghèo gặp các tai nạn rủi ro đột xuất, hỗ trợ trẻ em vùng bị thiên tai, dịch bệnh.

e) Hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ.

g) Chi vốn đối ứng các dự án (nếu có).

2. Chi cho công tác quản lý nghiệp vụ, hành chính của Quỹ:

a) Chi cho công tác nghiệp vụ, công tác vận động, các hoạt động phong trào để huy động nguồn lực.

b) Chi lương, các khoản phụ cấp, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp khác cho bộ máy quản lý Quỹ theo quy định.

c) Chi cho hoạt động đoàn ra, đoàn vào phục vụ cho công tác vận động xây dựng Quỹ.

d) Chi cho việc khảo sát, lập dự án và kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án.

e) Chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có công đóng góp cho hoạt động của Quỹ.

g) Chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

h) Chi văn phòng phẩm, hành chính phí, mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ; chi thanh toán dịch vụ công cộng như: điện, nước, điện thoại, internet…

i) Chi truyền thông xây dựng Quỹ.

k) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

j) Chi cho công tác quản lý nghiệp vụ, hành chính không quá 10% (mười phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ (trừ các khoản thu viện trợ, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể và hỗ trợ của ngân sách nhà nước) (Theo Thông tư 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính).

Điều 11. Nội dung chi của các dự án được tài trợ

Đối với các dự án được tài trợ, nội dung chi thực hiện theo thỏa thuận giữa Quỹ với nhà tài trợ phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng dự án viện trợ của nước ngoài, nội dung chi được thực hiện theo văn bản ký kết.

Điều 12. Quyền yêu cầu chi theo mục đích của nhà tài trợ

Những tổ chức, cá nhân ủng hộ cho Quỹ có quyền yêu cầu sử dụng nguồn tài trợ của mình cho các mục tiêu và đối tượng cụ thể trong phạm vi hoạt động của Quỹ và phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Điều 13. Công tác kế toán, tài chính, thống kê

1. Mở sổ sách kế toán, thống kê hạch toán đầy đủ theo nghiệp vụ tài chính, chấp hành các chế độ, quy định về hóa đơn, chứng từ kế toán.

2. Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân ủng hộ Quỹ và những đối tượng, địa chỉ được Quỹ giúp đỡ.

3. Lập và gửi các báo cáo tài chính và quyết toán thu, chi định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Hội đồng Bảo trợ.

4. Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm chấp hành việc kiểm tra, thanh tra tài chính, kiểm toán theo quy định của Nhà nước.

6. Thực hiện việc quản lý tài chính, thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em của Bộ Tài chính.

Chương V
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Đối với Giám đốc Sở-Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em

1. Thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm các hoạt động được phân công.

2. Thường xuyên báo cáo, tham mưu và xin ý kiến về các lĩnh vực Quỹ đang thực hiện.

3. Đề xuất phối hợp với Văn phòng Sở khen thưởng và các chế độ chính sách đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động xây dựng Quỹ Bảo trợ trẻ em.

4. Đề xuất khen thưởng các cán bộ, viên chức có những sáng kiến, thành tích trong công tác Quỹ Bảo trợ trẻ em.

5. Đề xuất xử lý mọi hành vi vi phạm đến hoạt động của Quỹ và các quy định tại quy định này đều bị xử lý theo qui định của pháp luật.

Điều 15. Đối với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc của Sở

Quỹ tăng cường mối quan hệ hợp tác với các phòn, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở để được hướng dẫn, giúp đỡ thực hiện nhiệm vụ chung.

Điều 16. Đối với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố.

Phối hợp các Phòng Lao động –Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Giúp Quỹ Bảo trợ trẻ em thực hiện nhiệm vụ do Giám đốc Sở chỉ đạo.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức triển khai và phối hợp với các phòng, chi cục, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện Quy định này.

Điều 18. Xây dựng quy chế làm việc

Trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước và Quy định này, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc của Quỹ.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ sau khi trao đổi thống nhất với Chánh Văn phòng Sở./

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH ĐỒNG NAI

Huỳnh Văn Tịnh